

Số: SD1/UBNDT-VP135

V/v rà soát xã, thôn hoàn thành mục
tiêu Chương trình 135 năm 2015

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2015

Kính gửi: Ủy ban nhân dân.....

Thực hiện Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn (Chương trình 135). Qua kiểm tra, theo dõi các địa phương đã tập trung chỉ đạo lồng ghép nhiều nguồn lực để đầu tư hỗ trợ cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, đến nay nhiều xã đã cơ bản hoàn thành mục tiêu của Chương trình. Để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt danh sách xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm 2015, Ủy ban Dân tộc đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng tổ chức rà soát, xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 theo tiêu chí cụ thể sau:

1. Thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 là thôn đạt các tiêu chí sau.

a) Có tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo dưới 35%; trong đó tỷ lệ hộ nghèo dưới 20%;

b) Đạt 3 trong 4 tiêu chí sau:

- Đường giao thông đạt tiêu chí 2.2, Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;
- Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh theo tiêu chí 3.1, Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn theo tiêu chí 4.2, Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;
- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn Quốc gia đạt tiêu chí 17.1, Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

2. Xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 là xã đạt các tiêu chí sau.

a) Về đời sống: đạt 1 trong 2 điều kiện sau:

- Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo của xã dưới 30% trong đó tỷ lệ hộ nghèo dưới 15%;
- Thu nhập bình quân đầu người: Đạt từ 75% trở lên so với tiêu chí 10, Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới.

b) Về hạ tầng kinh tế - xã hội: đạt 3 trong 4 điều kiện sau:

- Hệ thống giao thông: Đạt tiêu chí 2, Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;

- Thủy lợi: Đạt tiêu chí 03, Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;

- Hệ thống điện: Đạt tiêu chí 4, Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;

- Trường học: Đạt tiêu chí 05, Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới.

c) Về văn hóa - xã hội: đạt 3 trong 5 điều kiện sau:

- Lao động, việc làm: Đạt tiêu chí 12, Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;

- Giáo dục: Đạt tiêu chí 14, Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;

- Y tế: Đạt tiêu chí 15, Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;

- Nước sinh hoạt: Đạt tiêu chí 17.1, Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo tiêu chí 18.1, Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới.

3. Số liệu để xác định các chỉ tiêu thôn, xã hoàn thành mục tiêu được lấy tại thời điểm 30/6 năm 2015. Đối với các tiêu chí đến thời điểm 30/6 số liệu chưa được tổng hợp thì lấy tại thời điểm gần nhất.

Báo cáo kết quả rà soát gửi về Ủy ban Dân tộc, số 80 Phan Đình Phùng, Ba Đình, Hà Nội **trước ngày 30/6/2015** đồng thời gửi bản mềm theo địa chỉ vanphongdieuphoi135@cema.gov.vn

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố phản ánh kịp thời về Ủy ban Dân tộc để giải quyết. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- Ban Dân tộc tỉnh (để th/h);
- Website Ủy ban Dân tộc;
- Lưu: VT, VP 135 (5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Sơn Phước Hoan

DANH SÁCH CÁC TỈNH ĐÃ GỬI CÔNG VĂN <501>

TÊN TỈNH

1. TỈNH VĨNH PHÚC
2. THÀNH PHỐ HÀ NỘI
3. TỈNH QUẢNG NINH
4. TỈNH NINH BÌNH
5. TỈNH HÀ GIANG
6. TỈNH CAO BẰNG
7. TỈNH BẮC KẠN
8. TỈNH TUYẾN QUANG
9. TỈNH LÀO CAI
10. TỈNH YÊN BÁI
11. TỈNH THÁI NGUYÊN
12. TỈNH LẠNG SƠN
13. TỈNH BẮC GIANG
14. TỈNH PHÚ THỌ
15. TỈNH ĐIỆN BIÊN
16. TỈNH LAI CHÂU
17. TỈNH SƠN LA
18. TỈNH HÒA BÌNH
19. TỈNH THANH HÓA
20. TỈNH NGHỆ AN
21. TỈNH HÀ TĨNH
22. TỈNH QUẢNG BÌNH
23. TỈNH QUẢNG TRỊ
24. TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
25. TỈNH QUẢNG NAM
26. TỈNH QUẢNG NGÃI
27. TỈNH BÌNH ĐỊNH
28. TỈNH PHÚ YÊN
29. TỈNH KHÁNH HÒA
30. TỈNH NINH THUẬN
31. TỈNH BÌNH THUẬN
32. TỈNH KON TUM
33. TỈNH GIA LAI
34. TỈNH ĐẮK LẮK
35. TỈNH ĐẮK NÔNG
36. TỈNH LÂM ĐỒNG
37. TỈNH BÌNH PHƯỚC
38. TỈNH TÂY NINH
39. TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
40. TỈNH TRÀ VINH
41. TỈNH VĨNH LONG

42. TỈNH AN GIANG
43. TỈNH KIÊN GIANG
44. TỈNH HẬU GIANG
45. TỈNH SÓC TRĂNG
46. TỈNH BẠC LIÊU
47. TỈNH CÀ MAU
48. TỈNH ĐỒNG THÁP
49. TỈNH LONG AN